

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1035 (Tr.17_ Tr.18)

THIÊN CHUYỂN ĐÀ LA NI QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT CHÚ

Hán dịch : Nước Đại Đường, Chùa Tổng Trì, Sa Môn TRÍ THÔNG
Việt dịch : HUYỀN THANH

Nạp mộ hạt la đá ná đất la gia dạ (1) Ná ma a lị gia phạt lô chỉ đế thước
phiệt la dạ (2) Bồ đề tát đả bà dạ (3) Mạc ha tát đả bà da (4) Mạc ha ca lỗ nễ ca
dạ (5) Đá diệt tha (6) Xà duệ, xà duệ (7) Xà dạ bà ê nễ (8) Xà dụ đá lị (9) Ca la,
ca la (10) Ma la, ma la (11) Giả la, giả la (12) Y noa, y noa (13) Tát la bàn yết la
ma phạt la noa nễ mẽ (14) Bạc già phạt đế sa ha tát la bạc yết đề (15) Tát la bàn bồ
đà phạt lô chỉ đế (16) Giả xô (17) Thâu lỗ đất la (18) Yết la noa (19) Thị ha bàn (20)
Ca dạ (21_ Thân) Mật noa (22_ Tâm) Tỳ thâu đạt nễ (23) Tổ la, tổ la (24) Bát
la tổ la, bát la tổ la (25) Tát la bàn bồ đà, a đề sắt hy đề, sa bà ha (26) Đạt la ma
đà đồ yết la bệ, sa bà ha (27) A bà bàn (28) Sa bàn, sa bàn (29) Đạt la ma bàn (30)
Bồ đà ni duệ (31) sa bà ha (32)

Thiên Chuyển Ấn và **Quán Thế Âm Tâm Ấn** giống nhau (Chỉ có phần chân không giống) Ngón trở cách bốn ngón, cài ngược hướng vào bên trong cùng đè áp nhau, co ngón cái trái vào trong ngón trở, duỗi thẳng ngón cái phải hướng vào bên trong đứng để cong queo, hai cổ tay cùng hợp nhau, hai bàn chân làm thành chữ Đinh , đứng thẳng chân phải, cong gối trái ra ngoài, co thân nỗ khóa. Lại hướng về bên trái , đem Tâm Ấn về phía trước vú phải , đứng cho chạm vú , mặt làm dung mạo cười tươi hướng về bên phải (Tay Ấn và Quán Thế Âm Tâm Ấn giống nhau, chỉ có thân cước pháp dùng khác) . Vào mỗi ngày 15 trong tháng, tắm rửa, ở tĩnh thất, tay kết Tâm Ấn tụng Chú sẽ diệt được bốn tội nặng và năm tội nghịch (Ấn này xuất từ Sư : A Địa Đa Chất Đa) .

Thiên Chuyển (Ngàn Chuyển) nói rằng :” Tụng Chú này xong thì nghiệp ác bị tiêu diệt, đến bảy biển thì diệt tội Ngũ Nghịch. Nếu mãn mười biển xong thì không tội gì không diệt được. Mười vạn biển sẽ nhìn thấy Đức Quán Âm với mọi thứ trang nghiêm.

Trong bảy ngày, lúc mới tác Pháp chỉ được ăn sữa, mè, tô, lạc, bánh bột nếp trắng, cơm gạo chứ chẳng được ăn nước tương, muối, rau. Ngày cuối cùng dừng ăn. Trong đêm của ngày 15 phải để bụng trống không, ở trước Tượng Phật tụng Chú đều đặn không có định số, sẽ thấy Tượng lay động, xương ra âm thanh ” **Lành Thay !** “ và phóng ra ánh hào quang sáng chói. Lại đem trần châu, vật báu đặt lên trên đỉnh đầu của Chú Sư, liền biết thành tựu. Khi thấy Đức Quán Thế Âm rồi, sẽ được tất cả Nguyên lành (Thiện Nguyên) .

Lại trong lúc nằm ngủ, mộng thấy Đức Quán Âm với mọi thứ trang nghiêm thì thành tựu tất cả việc lành, tiêu diệt tất cả nghiệp ác, truyền thẳng đến người đọc cũng được diệt tội.

Khi muốn đi Đông Tây, trước tiên Chú vào bàn tay bảy biển rồi lau xoa trên mặt thì nơi đi đến không có tai hoạn (Tai nạn bất ngờ hay do người vật ý thế làm ngang) .

Nếu hay thanh tịnh như Pháp, thường tụng niệm chẳng cho gián đoạn , liền được Địa thứ nhất.

Nếu có người Nữ hay trì tụng Chú này thì đời sau chuyển thành Nam Tử , quyết chẳng thọ lại thân nữ lần nữa.

Trước tiên làm Đàn, đặt bày cúng dường đủ rồi, sau đó mới tụng Chú. Đàn đó có bốn mặt đều dài 16 khuỷu tay, bốn lớp làm đúng khuôn phép. Tượng của Viện la: bên ngoài màu trắng, bên trong bốn màu đều một lớp giống như thế của bức vách, tức là tám lớp vậy. Hợp màu sắc năm phương, mở cửa bốn mặt tương đương với Đông, Tây, Nam, Bắc. Một trùng chính giữa chẳng nên mở cửa. Tám cái lọ đất lớn (Ngõa quán) bốn cái Áng Tử chứa đầy nước , rồi đem cành cây với với cây Bách bở vào trong lọ áng chứa đầy nước ấy. Làm bánh bột gạo nếp màu trắng , sữa, lạc, tô, mật, hương, quả trái... cúng dường. Thắp 16 cây đèn, bên ngoài bốn cửa đều đặt 16 cây tre nhỏ chứa từng dùm qua, treo chỉ lụa Ngũ Sắc ở trên cây tre ấy. Lại lấy bốn cành cây Khư Đà La (Cây Tử Đàn) , trong ấy hai cành dài năm ngón tay, hai cành dài sáu ngón tay, dính ở bốn góc của Đàn. Rải mọi thứ hoa : Thời Hoa, Phi Thời Hoa ở trên Đàn. Lại lấy cây Phả Gia (tức cây Câu Vô Tử nhỏ) gồm 1080 cây đều dài một tấc. Hoặc dùng một cái bát bằng đồng , hòa tô sữa , bôi lên cành cây này, chú một cành một biển rồi ném liền vào trong lửa. Khi không có cây Khư Đà La thì thay bằng cây Táo đỏ cũng được. Nên vẽ một bức tượng Thánh Quán Thế Âm màu trắng, tùy theo khả năng mà làm lớn hay nhỏ.

Lại trước tiên phiên Pháp là :

“ Nghiệp chướng tích chứa trong ngàn kiếp chỉ một thờ tụng niệm thầy đều diệt hết, được chứa nhóm căn lành của ngàn Đức Phật, được lìa thoát bến bờ sinh, lão bệnh , tử trong ngàn kiếp lưu chuyển. Khi bỏ thân này , liền thấy một ngàn vị **Chuyển Luân Thánh Vương** , hằng giữ gìn mười điều lành (Thập Thiện) “.

Nếu muốn sinh về Tỉnh Thổ của chư Phật thì ngày đêm ba thời tụng 21 biển. Mãn 21 ngày sẽ được như ý muốn. Liền ở trong mộng hoặc thấy hình tượng màu vàng ròng

của Đức Phật với hình tượng Bồ Tát (Đây là tướng đầu tiên để biết sẽ sinh vào Tỉnh Thổ).

Trong phần trên thì món Chú và công năng đều do thầy Trí Thông của chùa Tổng Trì phiên dịch từ bản Phạn ra, còn Ấn Pháp thì do thầy Quạt Đa dịch thích.

Bản khác ghi là : Về Pháp Thọ Trì. Lấy năm cân Đột Bà Hương với cây non gồm một ngàn cái, cây dài một tấc tằm với Tô rồi chú một ngàn biến. Đến lúc muốn đốt thì dùng Tô bôi lên cọng cây với hương, đều chú một biến rồi thiêu đốt.

Vào ngày sáu tháng năm , lấy phân trâu mới , phơi ở chỗ râm mát, hòa với nước hương Đột Bà làm bùn, tạo thân của Đàn Trường , tròn hai khuỷu tay để làm Trường. Trên Trường đặt mọi thứ hoa hương . Vào tháng mùa Đông, không có hoa thì khắc hoa mà đặt bày, đốt Huân Lục Hương để cúng dường.

Chú Sư ngồi hướng mặt về phương Đông , tụng đủ một ngàn biến thì Pháp thành.

Lúc chưa Chú, dùng Pháp này chú vào nước 21 biến hoặc 7 biến rồi đem uống.

Chú vào nước để giải sự ơ nhiễm nơi Đạo Trường, Phật Đường và rửa thân.

Chú vào nước Dương Liễu để đánh bệnh.

Chú vào nước để trị bệnh cũng được.

Tất cả đều chú 21 biến. Nếu có thể một đời hàng ngày ba thời riêng biệt, mỗi thời tụng riêng 21 biến thì diệt tội chẳng thể nghĩ bàn, thông tất cả dụng.

19/04/1996

THIÊN CHUYỂN ĐÀ LA NI QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT CHÚ :

Phục hồi và chú giải Phạn Văn : HUYỀN THANH

巧伏 先湔氛仲伏

NAMO RATNATRAYÀYA : Quy Y Tam Bảo

巧休 妙搏向吐丁包鄔全伏 回囚屹班伏 互扣屹班伏 互扣乙冰仗乙伏

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA
MAHÀSATVÀYA MAHÀ KARUṆIKÀYA : Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại
Bồ Tát Ma Ha Tát

凹似卡

TADYATHÀ : Liền nói Chú là

介份掙

JAYE JAYE : Thắng, tôn thắng

介伏 向扛包

JAYA VAHITE : Kêu gọi sự tôn thắng

介偈奈共

JAYOTTARI : Sự thắng thượng

一先掙

KARA KARA : Tác làm, tạo làm

交匡掙

MÀLA MÀLA : Tràng hoa công đức

弋匡掙

CALA CALA : Lay động, rung chuyển

朱仗掙

KṢINI KṢINI : Nâng đỡ , che chở

屹楠 一愆向先仕市 伙

SARVA KARMA AVARAṆANI ME : Tôi không bị chướng ngại bởi tất cả
Nghịệp

矛丫向包 屹扣哎 向劬

BHAGAVATE SAHÀSRA VARTTI : Thế Tôn Thiên Chuyển

屹楠 后盍向吐丁包

SARVA BUDDHA AVALOKITE : Tất cả chư Phật nhìn xuống Thế Gian

弋朽 刹氛 奇仕 元郡 乙伏 互仕 合圩叻市

CAKṢU , 'SRÙTRA , GRÀṆA , JIHVA , KÀYA , MAṆA , VI'SUDDHANI :
Khiến cho thanh tịnh : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý

鉏先掙

SURA SURA : Tỏa sáng, tỏa sáng

盲鉏先 盲鉏先

PRASURA PRASURA : Tỏa sáng rực rỡ, tỏa sáng rực rỡ

屹楠 后盍囚泔包 送扣

SARVA BUDDHA ADHIṢṬITE SVÀHÀ : Quyết định thành tựu sự gia trì của
tất cả chư Phật

叻愍四加 丫慌 送扣

DHARMADHÀTU GARBHE SVÀHÀ : Quyết định thành tựu Pháp Giới Tạng

挑矛向 辱矢向 屹楠 叻愍 向 回叻市份 送扣

ABHAVA SVABHÀVA SARVA DHARMA VA BODHANIYE SVÀHÀ :
Quyết định thành tựu Giác Tuệ và tất cả Pháp của Tự Tính Vô Hữu

14/08/1999

Webmaster:quangduc@tpg.com.au

[Trở về Thư Mục Mật Tông](#)

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au

Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.